TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2021/QĐST-DS	*Triệu Sơn, ngày 17 tháng 02 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thương vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm b tiểu mục 1.3 mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-*Nguyên đơn:*

Ông Hà Quang T, sinh năm 1963

Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1959

Cùng địa chỉ: Thôn x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:*

Ông Vũ Trọng N, sinh năm 1967

Bà Trịnh Thị T1, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Thôn x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Vũ Trọng A, sinh năm 1992

Anh Vũ Trọng L, sinh năm 1998

Cùng địa chỉ: Thôn x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hợp đồng vay tài sản và trách nhiệm trả nợ: Năm 2016, vợ chồng ông Vũ Trọng N và bà Trịnh Thị T1 cùng hai con là Vũ Trọng A và Vũ Trọng L vay số tiền 162.000.000đ *(Một trăm sáu mươi hai triệu đồng)* của vợ chồng ông Hà Quang T và bà Trịnh Thị H để cho anh Vũ Trọng A lấy vốn làm ăn. Quá thời hạn trả nợ, gia đình ông N chưa trả được số tiền này.

Các đương sự đều thống nhất thỏa thuận: Anh Vũ Trọng A có trách nhiệm trả cho ông Hà Quang T và bà Trịnh Thị H toàn bộ số tiền 162.000.000đ *(Một trăm sáu mươi hai triệu đồng)* trong thời hạn 01 năm *(từ tháng 02/2021 đến tháng 02/2022)*. Ông N, bà T1 và anh L không phải liên đới trả số nợ này.

Kể từ ngày ông T và bà H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, anh Vũ Trọng A phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

Đình chỉ yêu cầu về tiền lãi do nguyên đơn rút yêu cầu tiền lãi.

- Về án phí: Các đương sự thỏa thuận nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bà H là người cao tuổi được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ông T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 1.012.000đ *(Một triệu không trăm mười hai nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.431.000đ theo biên lai số AA/2018/ 0004228 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Ông T đã nộp đủ án phí và được hoàn trả lại số tiền: 5.419.000đ *(Năm triệu bốn trăm mười chín nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Anh Vũ Trọng A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 2.025.000đ *(Hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND Triệu Sơn;
- CCTHADS Triệu Sơn;
- TA tỉnh;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu